

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2025

Về việc: “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiện

2. Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Lý Khang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 09/7/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phước Hiếu H, sinh năm X

Địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh A (Trước đây là ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm Y

Địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh A (Trước đây là ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K).

(Tại phiên tòa, chị H có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2025 của chị Nguyễn Phước Hiếu H, bản tự khai của chị Nguyễn Phước Hiếu H, nội dung phiên không hòa giải được ngày 06/6/2025, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

*** Chị Nguyễn Phước Hiếu H trình bày:**

Sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, tôi cùng anh Nguyễn Văn L đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào năm 2015 (Nay là UBND xã Thanh Lộc, tỉnh An Giang) và đã được UBND xã Mong Thọ A cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72/2015.

Trong quá trình chung sống, chúng tôi có hai người con chung là các cháu Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 12/10/2015, Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 21/10/2017 đang do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng thì chúng tôi hạnh phúc, nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn về nhiều mặt không thể hàn gắn được nên chúng tôi đã ly thân từ ngày 02/12/2024 cho đến nay.

Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.
- Về con chung: Tùy theo nguyện vọng của các cháu Nguyễn Bảo Anh, Nguyễn Bảo Trâm lựa chọn sống với cha hoặc mẹ khi cha mẹ ly hôn; cháu nào muốn sống với tôi thì tôi nuôi dưỡng, tôi không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn L theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn L không hợp tác nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Nguyễn Văn L.

* *Tại phiên tòa*, chị Nguyễn Phước Hiếu Hiền vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu nêu trên.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng (Nguyên đơn) trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phước Hiếu H; không xem xét về tài sản chung và nợ chung giữa chị Nguyễn Phước Hiếu H và anh Nguyễn Văn L do chị H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Vào năm 2014, chị Nguyễn Phước Hiếu H và anh Nguyễn Văn L thiết lập quan hệ vợ chồng. Do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên ngày 28/3/2025, chị Nguyễn Phước Hiếu H gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung giữa chị Nguyễn Phước Hiếu H và anh Nguyễn Văn L. Anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú

tại ấp H, xã T, tỉnh A (Trước đây là ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu phản tố. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) theo các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1.2. Về Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Trước ngày 19/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang không nhận được Quyết định phân công Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/6/2025 với tên Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là ông Bành Bảo Ngọc và Quyết định này đã ban hành, niêm yết cho đương sự, không thể thu hồi. Sau ngày 19/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang mới nhận được Quyết định phân công Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Do đó, việc đề tên Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là ông Bành Bảo Ngọc trên Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/6/2025 hoàn toàn không có lỗi của Thẩm phán. Theo các Quyết định phân công Kiểm sát viên số 179 đề ngày 08/4/2025, số 124 đề ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (BL 18, 40), Kiểm sát viên Nguyễn Thị Kiều Hoa tham gia phiên tòa hôm nay.

1.3. Về việc vắng mặt anh Nguyễn Văn L tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 09/7/2025 cho anh Nguyễn Văn L theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Văn L vẫn vắng mặt phiên tòa không có lý do chính đáng, được sự thống nhất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và chị Nguyễn Phước Hiếu H, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phước Hiếu H:

Tuy anh Nguyễn Văn L không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án theo yêu cầu của Tòa án, nhưng qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án đủ cơ sở xác định:

2.1. Về hôn nhân: Vào năm 2014, chị Nguyễn Phước Hiếu H và anh Nguyễn Văn L đi đến hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào năm 2015 (Nay là UBND xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang) và đã được UBND xã Mong Thọ A cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72/2015. Do mâu thuẫn về nhiều mặt không thể hàn gắn được nên chị H và anh L đã ly thân từ ngày 02/12/2024 cho đến nay. Theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn L không hợp tác mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn

Phước Hiếu H nhiều lần- Chứng tỏ anh L không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H. Tại phiên tòa, chị H vẫn yêu cầu được ly hôn với anh L. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Phước Hiếu H đối với anh Nguyễn Văn L.

2.2. Về con chung và người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Chị Nguyễn Phước Hiếu H và anh Nguyễn Văn L có hai người con chung là các cháu Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 12/10/2015, Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 21/10/2017 đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi chị H và anh L ly thân cho đến nay.

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nguyện vọng của các cháu Nguyễn Bảo Anh, Nguyễn Bảo Trâm vào ngày 13/5/2025 và nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, ổn định về tình cảm, tâm lý của các cháu, Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Phước Hiếu H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Bảo Anh, Nguyễn Bảo Trâm cho đến khi cháu Nguyễn Bảo Anh, cháu Nguyễn Bảo Trâm tròn 18 tuổi.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Bảo Anh, Nguyễn Bảo Trâm: Do chị Nguyễn Phước Hiếu H không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để người không trực tiếp nuôi con được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của người con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Nguyễn Phước Hiếu H không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phước Hiếu H.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Chị Nguyễn Phước Hiếu H phải chịu số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Nguyễn Phước Hiếu H phải chịu vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Phước Hiếu H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010626, ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang), chị Nguyễn Phước Hiếu H không phải nộp thêm tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn L không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 8, 9, 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Phước Hiếu H và anh Nguyễn Văn L.

2- Về con chung: Cho chị Nguyễn Phước Hiếu H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 12/10/2015, Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 21/10/2017 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo Anh, cháu Nguyễn Bảo Trâm tròn 18 tuổi; Anh Nguyễn Văn Lành có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Phước Hiếu H không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Phước Hiếu H không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

5- Về án phí:

5.1. Chị Nguyễn Phước Hiếu H phải chịu số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Nguyễn Phước Hiếu H phải chịu vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Phước Hiếu H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010626, ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang), chị Nguyễn Phước Hiếu H không phải nộp thêm tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5.2. Anh Nguyễn Văn L không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Phước Hiếu H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (30/7/2025); anh Nguyễn

Văn L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang (khi án có hpl);
- UBND xã Thanh Lộc, tỉnh An Giang (khi án có hpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương